TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG** Số: 82/2018/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Cái Bè, ngày 04 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 300/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ**

Địa chỉ: 130 Phan Đăng L, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh T – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh T – Phòng giao dịch A.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1985.

Bà **Nguyễn Thị Ngọc N**, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền vốn và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng vay trung dài hạn

số K0007/1215 ngày 13/02/2015. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi phát sinh là 56.897.917đồng tính đến ngày 24/8/2018.

- Về thời gian trả: Ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc N trả số tiền 56.897.917đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ làm nhiều lần cụ thể như sau:

+ Vào ngày 24/9/2018 trả 3.000.000đồng nợ gốc.

+ Vào ngày 24/10/2018 trả 3.000.000đồng nợ gốc.

+ Vào ngày 26/11/2018 trả 3.000.000đồng nợ gốc.

+ Vào ngày 24/12/2018 trả 3.000.000đồng nợ gốc.

+ Vào ngày 24/01/2019 trả 3.000.000đồng nợ gốc.

+ Vào ngày 25/02/2019 trả 3.000.000đồng nợ gốc.

+ Vào ngày 25/3/2019 trả 3.000.000đồng nợ gốc.

+ Vào ngày 24/4/2019 trả 20.000.000đồng nợ gốc.

+ Vào ngày 24/5/2019 trả 3.000.000đồng nợ gốc.

+ Vào ngày 24/6/2019 trả 3.000.000đồng nợ gốc.

+ Vào ngày 24/7/2019 trả 3.000.000đồng nợ gốc.

+ Vào ngày 26/8/2019 trả 3.000.000đồng nợ gốc.

+ Vào ngày 24/9/2019 trả 3.897.917đồng nợ lãi.

- Nếu ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc N vi phạm nghĩa vụ trả nợ dù chỉ một lần thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn nợ lại, mặc dù chưa tới thời hạn trả tính từ thời điểm ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc N vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

- Ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc N trả thêm khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay trung dài hạn số K0007/1215 ngày 13/02/2015 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ từ ngày 25/8/2018.

- Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc N chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo hợp đồng vay trung dài hạn số K0007/1215 ngày 13/02/2015.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có nghĩa vụ trả lại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp bất động sản số K1131/HĐTC ngày 11/02/2015 cho ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc N khi ông P và bà N trả xong nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện C xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Về án phí

- Ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc N tự nguyện chịu 1.422.447đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 1.350.500đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 09043 ngày 26/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Diễm